

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 29/01/2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Ngọc Khương.

- Bà Ngô Thị Hóa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy C -

Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Tiến K, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1961.

Nơi cư trú cuối cùng: Khu A, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Ông K có mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay ông Đinh Tiến K trình bày:

Ông kết hôn với bà Lê Thị T sinh năm 1961 vào tháng 2 năm 1981 được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, bà T về chung sống cùng gia đình nhà ông tại khu A xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 17 năm thì đến năm 1998 bà T đã bỏ nhà đi, không về nhà. Gia đình ông đã đi tìm kiếm nhiều lần nhưng không thấy, do đó ông đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích theo quy định pháp luật. Tháng 08/2023 Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố bà T mất tích, từ đó đến nay bà T vẫn chưa trở về địa phương, gia đình và địa phương

cũng không có tin tức gì về bà T hiện đang làm gì, ở đâu. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T theo quy định pháp luật.

Về con chung: Ông xác định vợ chồng có ba con chung là Đinh Tiến P; sinh ngày 27/02/1983, Đinh Thị Thu D; sinh ngày 10/01/1987 và Đinh Đức T1; sinh ngày 12/10/1988. Hiện nay, các cháu đã thành niên ông không đề nghị Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là bà Lê Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2023/QĐST-VDS ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng cho bà T tại gia đình khu dân cư, trụ sở UBND xã Đ và trụ sở TAND huyện Hạ Hòa nhưng hiện nay bà T vẫn chưa trở về địa phương và không có tin tức gì. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bà T. Tòa án căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết vụ án.

Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông K do ông K là người cao tuổi.

+ Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu: Quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đinh Tiến K được ly hôn với bà Lê Thị T.

- Về con chung: Hiện nay, các cháu đã thành niên, không đặt ra giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn án phí cho ông K do ông K là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Đinh Tiến K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị T, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú

Thọ nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết là đúng với quy định pháp luật. Do bà T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ.

Bị đơn bà Lê Thị T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử theo thủ tục chung, đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có xác nhận đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông K và bà T về chung sống tại khu A, xã Đ, huyện H. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc tới năm 1998 thì bà T tự ý bỏ nhà đi, không có tin tức gì. Tháng 08/2023, Tòa án có quyết định tuyên bố bà T mất tích. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì sau khi bị tuyên bố mất tích đến nay, bà T cũng chưa trở về địa phương và không có tin tức gì. Xét thấy hôn nhân giữa ông K và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T đã bị tuyên bố mất tích, vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Tiến K: Xử cho ông Đinh Tiến K được ly hôn với bà Lê Thị T

[2.2]. Về con chung: Ông K và bà T có ba con chung là Đinh Tiến P; sinh ngày 27/02/1983, Đinh Thị Thu D; sinh ngày 10/01/1987 và Đinh Đức T1; sinh ngày 12/10/1988. Hiện nay, các cháu đã thành niên ông không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung và công sức đóng góp: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng hiện nay bà T vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của bà T nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí: Miễn án phí tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho ông K do ông K là người cao tuổi.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho ông Đinh Tiến K được ly hôn với bà Lê Thị T.

2. Về con chung: Ông K và bà T có ba con chung là Đinh Tiến P; sinh ngày 27/02/1983, Đinh Thị Thu D; sinh ngày 10/01/1987 và Đinh Đức T1; sinh ngày 12/10/1988. Hiện nay, các cháu đã thành niên nên HĐXX không đặt ra giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Ông K không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay bà T vắng mặt nếu sau này có tranh chấp khi có mặt bà T nếu có yêu cầu đề nghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông K do ông K là người cao tuổi

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông K có mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bà T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Y nơi cư trú để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Hạ Hòa
- UBND xã Đại Phạm, H.Hạ Hòa,T.Phú Thọ.
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Mạnh Tiến